

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO QUÝ III/2021



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 11

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom ("Quỹ") được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 09 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 16.185.076.601.000 đồng Việt Nam, tương đương với 1.618.507.660,10 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương) là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các giấy phép điều chỉnh.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 10, Tòa nhà Techcombank, số 191, Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính quý là Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Đặng Lưu Dũng – chức danh Tổng Giám đốc được Bà Nguyễn Thị Thu Hiền ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 356/2019/UQ-CT ngày 04 năm 10 năm 2019.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2023.
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2023.
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Thành viên	Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2023.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý III của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 6,51% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 30 tháng 09 năm 2020.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100,0% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 16.185.076.601.000 đồng Việt Nam, tương đương với 1.618.507.660,10 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng Chứng chỉ quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ bao gồm các nội dung theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 30 tháng 09 năm 2021	Ngày 30 tháng 09 năm 2020	Ngày 30 tháng 09 năm 2019
Danh mục chứng khoán cơ cấu	37,07%	57,39%	60,57%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	59,70%	40,57%	37,38%
Tài sản khác	3,23%	2,04%	2,05%
	100%	100%	100%

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Ngày 30 tháng 09 năm 2021	Ngày 30 tháng 09 năm 2020	Ngày 30 tháng 09 năm 2019
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	24.888.201.370.984	18.359.768.868.767	15.311.353.849.104
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	1.618.507.660,10	1.271.666.316,02	1.135.961.806,04
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	15.377,25	14.437,56	13.478,75
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	15.408,36	14.437,56	13.478,75
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	15.134,48	14.203,40	13.196,11
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	6,51%	7,11%	12,32%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-2,60%	-1,48%	0,04%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,33%	1,64%	1,67%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	63,11%	58,34%	105,25%

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

<i>Giai đoạn</i>	<i>Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ</i>	<i>Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm</i>
1 năm đến thời điểm báo cáo	6,51%	6,51%
3 năm đến thời điểm báo cáo	23,27%	7,22%
Từ khi thành lập	53,77%	7,44%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

2.4 Tăng trưởng hàng năm

<i>Thời kỳ</i>	<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2021</i>	<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2020</i>	<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2019</i>
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	6,51%	7,11%	8,05%

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Kinh tế vĩ mô quý III năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2021

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2021 ước tính giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,04%; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 5,02%; khu vực dịch vụ giảm 9,28%. Về sử dụng GDP quý III/2021, tiêu dùng cuối cùng giảm 2,83% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 1,61%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 2,51%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 10,75%.

GDP 9 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,74%, đóng góp 23,52%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,57%, đóng góp 98,53%; khu vực dịch vụ giảm 0,69%, làm giảm 22,05%.

9 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 240.5 tỷ USD (tăng 18.8% so với cùng kỳ 2020) và 242.6 tỷ USD (tăng 30.5% so với cùng kỳ 2020). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 2.1 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 21.0 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 18.9 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 37% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là Trung Quốc (20%) và EU (15%).

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ. Tăng trưởng âm trong 9 tháng năm 2021 của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế. Ngành bán buôn, bán lẻ giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước, làm giảm 0,3 điểm phần trăm trong tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành vận tải kho bãi giảm 7,79%, làm giảm 0,47 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 23,18%, làm giảm 0,57 điểm phần trăm. Ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt tốc độ tăng cao nhất với mức tăng 21,15%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,37%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm; ngành thông tin và truyền thông tăng 5,24%, đóng góp 0,32 điểm phần trăm.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 12,79%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,03%; khu vực dịch vụ chiếm 40,19%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,99%.

Về sử dụng GDP 9 tháng năm 2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2020; tích lũy tài sản tăng 4,27%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,21%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 18,46%.

Thị trường trái phiếu quý III và 9 tháng đầu năm 2021

Trong tháng 9, Kho bạc Nhà nước đã tổ chức 20 phiên đấu thầu TPCP với tổng giá trị gọi thầu là 48.000 tỷ đồng, tổng giá trị dự thầu là 91.414 tỷ đồng và phát hành 38.458 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ trúng thầu là 80,1% (tháng 8 là 76,7%), kỳ hạn 15 năm chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất, đạt 40,6%, tương ứng với khối lượng phát hành 15.624 tỷ đồng. Như vậy, lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, KBNN huy động được 237.714 tỷ đồng, đạt 67,91% kế hoạch năm 2021; Ngân hàng Chính sách Xã hội huy động được 11.024 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2021.

Trên thị trường giao dịch thứ cấp TPCP, tính đến hết 30/9/2021, tổng dư nợ đạt 1,43 triệu tỷ đồng, tăng 5,9% so với cuối năm 2020. Tổng giá trị giao dịch TPCP tháng 9 đạt 242.474 tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 12.123 tỷ đồng/phiên, tăng 46,9% so với tháng 8/2021. Giá trị giao dịch Repos chiếm 27,73% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường. Mặt bằng lãi suất các kỳ hạn chính 10-15 năm đã giảm khoảng 15-20 điểm trong tháng 7 và tháng 8 trước khi tăng trở lại khoảng 8-12 điểm trong nửa sau tháng 9.

Nhóm ngân hàng tiếp tục dẫn đầu về khối lượng phát hành với tổng giá trị 13.860 tỷ đồng. Trong đó, có khoảng 6.200 tỷ đồng trái phiếu phát hành tăng vốn cấp hai của BIDV, Vietinbank, VIB và MB. Lãi suất chủ yếu thả nổi tham chiếu bình quân lãi suất tiết kiệm 4 ngân hàng nhà nước, dao động từ 6,4% đến 7,9% một năm. Nhóm bất động sản xếp thứ hai với giá trị phát hành riêng lẻ 8.394 tỷ đồng; trong đó, khoảng 11% trái phiếu có tài sản đảm bảo là cổ phiếu hoặc không có tài sản đảm bảo. Một số tổ chức có khối lượng phát hành lớn gồm Công ty cổ phần Ngôi sao Việt (1.900 tỷ đồng), CTCP Masan MEATLife (1.999 tỷ đồng); Công ty cổ phần Thành phố Aqua (1.000 tỷ đồng). Kỳ hạn phát hành chủ yếu trong khoảng 1-5 năm. Lãi suất phát hành dao động trong khoảng 9,5-12%/năm.

Lũy kế chín tháng đầu năm, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận gần 600 đợt phát hành. 582 đợt trong số này là phát hành riêng lẻ để huy động 350.000 tỷ đồng, 14 đợt phát hành ra công chúng huy động 12.000 tỷ đồng và 3 đợt phát hành ra thị trường quốc tế với tổng giá trị 1 tỷ USD.

Nguồn: VBMA, TCC tổng hợp

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

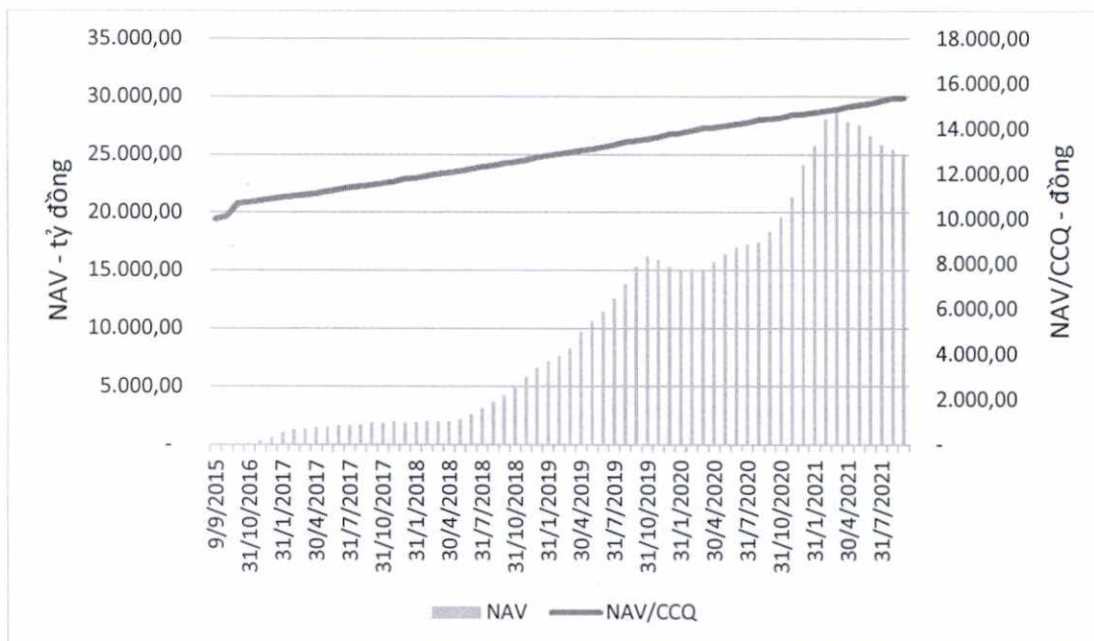
4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	6,37%	-6,36%	108,02%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	-2,30%	-4,05%	44,37%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	6,51%	23,27%	53,77%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	6,51%	7,22%	7,44%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	-12,81%	146,00%	Không áp dụng

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 30 tháng 09 năm 2021 của Quỹ:



4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 30 tháng 09 năm 2021	Ngày 30 tháng 09 năm 2020	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	24.888.201.370.984	18.359.768.868.767	35,56%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	15.377,25	14.437,56	6,51%

4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	14.465,00	18.240.473,40	1,13%
Từ 5.000 đến 10.000	5.221,00	37.357.488,19	2,31%
Từ 10.000 đến 500.000	18.536,00	1.127.976.147,00	69,69%
Trên 500.000	355,00	434.933.551,51	26,87%
	38.577,00	1.618.507.660,10	100%

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Kinh tế vĩ mô

Năm 2021, thông tin về vaccine cho dịch COVID-19 và sự phục hồi của nền kinh tế trên toàn thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng sẽ là nhân tố quyết định đối với thị trường. Thị trường có tiềm năng sẽ hồi phục trở lại với những yếu tố hỗ trợ như sau:

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- Vaccine cho dịch COVID-19 được triển khai tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, tạo tiền đề cho kỳ vọng chấm dứt dịch bệnh trong giai đoạn tới.
- Xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ tại Việt Nam và trên thế giới dự báo tiếp tục giữ mặt bằng lãi suất huy động ở mức thấp, thúc đẩy dòng tiền tìm đến những kênh đầu tư sinh lời hấp dẫn hơn như thị trường chứng khoán.
- Nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý so với mục tiêu đề ra, tạo điều kiện cho việc triển khai các chính sách hỗ trợ tăng trưởng.
- Nhu cầu tiêu dùng trong nước dự kiến tăng trưởng trong năm 2021 với sự phục hồi của thị trường lao động và mức thu nhập khả dụng, là tiềm năng tích cực cho ngành bán lẻ.
- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam với nhu cầu đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, là động lực thúc đẩy đối với ngành bất động sản khu công nghiệp.
- Đầu tư công là điểm nhấn trong bức tranh vĩ mô: vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 9T/2021 đạt 276.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng ~60% kế hoạch năm, do đó dư địa vẫn còn rất lớn. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như xây dựng và vật liệu xây dựng, ...
- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ 01/08/2020 và Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực từ 15/11/2020 sẽ hỗ trợ thúc đẩy hoạt động thương mại của Việt Nam trong giai đoạn tới. Những ngành có thể hưởng lợi từ Hiệp định bao gồm thủy sản, dệt may, da giày, điện tử, dược phẩm, logistics, ...

Trái phiếu chính phủ

Dư địa giảm thêm của mặt bằng lãi suất không còn nhiều khi đã đi ngang tại vùng thấp nhất 5 năm từ đầu năm do ngân hàng nhà nước tiếp tục duy trì nới lỏng chính sách điều hành.

- Một mặt, lãi suất TPCP vẫn được hỗ trợ bởi các yếu tố: (1) Chính sách tiền tệ của NHNN dự kiến tiếp tục xu hướng nới lỏng; (2) Thanh khoản thị trường VNĐ liên ngân hàng duy trì ổn định; (3) Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát; (4) Bội chi NSNN vẫn trong mức dự toán nên không tạo áp lực quá lớn về phía cung.
- Mặt khác, lãi suất TPCP sẽ tiếp tục chịu áp lực từ các yếu tố rủi ro trên thị trường quốc tế. Bên cạnh ảnh hưởng từ “bom nợ” Evergrande với khoảng hơn 600 triệu USD lãi suất trái phiếu đến hạn từ nay đến cuối năm thì cũng cần lưu ý xu hướng tăng của nhiều loại hàng hóa đầu vào quan trọng trong thời gian gần đây như khí đốt, dầu mỏ, cước phí vận tải, ... có thể khiến cho áp lực lạm phát trên thế giới trở nên kéo dài và khó kiểm soát hơn dự kiến. Đây cũng là yếu tố rủi ro lớn nhất đối với lãi suất TPCP trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng trong giai đoạn quý IV/2021

Kế hoạch phát hành TPCP năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch 2021	Tổng khối lượng phát 9T.2021	% hoàn thành 2021	Khối lượng còn lại trong năm
5y	20,000	19,848	99.24%	152
7y	15,000	5,231	34.87%	9,769
10y	120,000	113,434	94.53%	6,566
15y	135,000	80,149	59.37%	54,851
20y	30,000	10,505	35.02%	19,495
30y	30,000	19,571	65.24%	10,429
	350,000	248,738	71.07%	101,262

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCC tổng hợp

Trên cơ sở các yếu tố vĩ mô và dự báo cung cầu của thị trường trái phiếu, nhận định lãi suất trên thị trường trong Quý IV sẽ có xu hướng đi ngang và tăng nhẹ vào cuối năm, thị trường trái phiếu chính phủ cụ thể như sau:

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- **Thị trường sơ cấp:** Kho bạc Nhà nước dự kiến duy trì khối lượng gọi thầu cân đối với khả năng hấp thụ của thị trường, trung bình 7,000-8,000 tỷ đồng/phiên.
- **Thị trường thứ cấp:**
Lợi suất: Mặt bằng lợi suất dự báo có thể tăng nhẹ vào cuối quý do tính mùa vụ, kỳ hạn 10 năm dao động từ 2,10%-2,20%
Thanh khoản: thanh khoản dự báo tiếp tục tập trung vào các kỳ hạn trái phiếu 10 năm và 15 năm.
- **Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:** dự kiến tiếp tục sôi động với các tập đoàn lớn như VinGroup và các NHTM sẽ tiếp tục phát hành các loại trái phiếu trung hạn lên tới hàng chục ngàn tỷ.

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Xuân Minh

Chủ tịch

Ông Minh có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý quỹ. Ông là thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management – VAM, giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội Đồng Đầu tư. Ông có 10 năm kinh nghiệm tại Công ty Franklin Templeton Investments (chức vụ: trưởng đại diện tại Việt Nam; Phó Chủ tịch cao cấp tại Singapore). Ông hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

Ông Minh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Dầu khí tại Liên Bang Nga và Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ứng dụng và Đầu tư – ĐH Chứng khoán Úc. Ông Minh có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và Chứng chỉ CFA từ năm 2003.

Ông Đặng Thế Đức

Thành viên

Ông Đức có hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà

Thành viên

Bà Hà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.



Đặng Lưu Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 19 tháng 10 năm 2021

